THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (GIAI ĐOẠN XUẤT BẢN TỪ NĂM 2001-2010)	
127	Biến đổi cơ cấu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở vùng Châu Thổ Sông Hồng trong thời kỳ đổi mới. / Nguyễn Văn Khánh H.: Chính trị quốc gia, 2001. - 184 Tr. 19 cm., Phân loại: 338.1 NGK 2001, Tài liệu tham khảo
128	On Farm management of agricultural biodiversity in Vietnam./ Ha Dinh Tuan, Nguyen Ngoc Hue, Bhuwon R. Sthapit Roma : FAO, 2003 - 136 tr.; 27 cm., Phân loại: 338.1 ONF 2003, Tài liệu tham khảo
129	Giáo trình dự án phát triển nông thôn / Đỗ Kim Chung. H. : Nông nghiệp, 2003. - 68 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.1 ĐOC 2003, Giáo trình
130	Economic analyses of agricultural technologies and rural institutions in West Africa : Achievements, challenges and application to rice farming research / Edited by T.Sakurai, J.Furuya, H.Takagi Tsukuba : Japan International research center for Agricultural Sciences, 2002 - 152p. ; 30 cm, Phân loại: 338.1 ECO 2002, Tài liệu tham khảo
131	Development of sustainable agricultural system in Northeast THialand through local resource utilization and technology improvement / Edited by O.Ito, N.Matsumoto Tsukuba : Japan International research center for Agricultural Sciences, 2002 - 152p. ; 30 cm, Phân loại: 338.1 DEV 2002, Tài liệu tham khảo
132	State of the Basin report 2003 / Mekong River Commission Phnom Penh : Mekong River Commission, 2003 - 300 p. ; 30 cm, Phân loại: 338.1 STA 2003, Tài liệu tham khảo
133	Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng Sông Hồng trong thời kỳ đổi mới./ Nguyễn Đức Truyền H.: Khoa học Xã hội, 2003 - 219 tr. ; 19 cm., Phân loại: 338.1 NGT 2003, Tài liệu tham khảo
134	Giáo trình Marketing nông nghiệp / Nguyễn Nguyên Cự, Chủ biên. H. : Nông nghiệp, 2005. - 198 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.1 NGC 2005, Giáo trình
135	Giáo trình phát triển nông thôn / Mai Thanh Cúc và Quyền Đình Hà, Đồng chủ biên. H. : Nông nghiệp, 2005. - 156 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.1 MAC 2005, Giáo trình
136	Vietnamese agriculture under market oriented economy / Edited by Cho Kenji and Yagi Hironori H. : Agricultural Publishing House, 2001. - 348 p. ; 22 cm., Phân loại: 338.1 VIE 2001, Tài liệu tham khảo
137	Asian biotechnology and development review, Vol. 6, No.1 ./editor Nagesh Kumar New delhi : RIS Pub., 2003. - x, 98 p. : 22 cm., Phân loại: 338.1 ASI 2003, Tài liệu tham khảo
138	Kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp Việt Nam / Lâm Quang Huyên HCM. : Trẻ, 2004 - 302 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.1 LAH 2004, Tài liệu tham khảo
139	Các phương pháp tiếp cận mới phục vụ nông nghiệp: Làm thế nào để các dự án nghiên cứu - phát triển dễ dàng tạo ảnh hưởng lớn nhất tới nông nghiệp, dịch vụ cho người sản xuất và các chính sách nông nghiệp Hà Nội : Hà Nội, 2002 - 392 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.1 CAC 2002, Tài liệu tham khảo

140	Quality and safety the traditional Horticultural marketing chains of ASIA / Andrew W. Shepherd. Rome : Food and Agriculture organization of the united Nation, 2001. - 46 p. ; 30 cm., Phân loại: 338.1 SHE 2006, Tài liệu tham khảo
141	Gây dựng tài sản cộng đồng: Dự án GDTS thí điểm tại xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang / Trung tâm phát triển nông thôn H. : Nông nghiệp, 2005 - 13 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 338.1 GAY 2005, Tài liệu tham khảo
142	The common agircultural policy and organic farming./ K.Lynggaard Walingford Oxon OX10 8DE UK : Cabi North american ofice, 2006 - 223 p. ; 24 cm, Phân loại: 338.1 LYN 2006, Tài liệu tham khảo
143	Tomorrow's agriculture : incentives, institutions, infrastructure, and innovations ; proceedings of the Twenty-fourth International Conference of Agriccultural Economists, held at Berlin, Germany, 13-18 August 2000 / edited by G.H. Peters and Prabhu Pingali. Aldershot, England ; Burlington, Vt. : Ashgate, 2001. - xxxv, 844 p. : 23 cm., Phân loại: 338.1 TOM 2001, Tài liệu tham khảo
144	The Rice- Wheat Cropping System of South Asia: Trends, Contraints, Productivity and Policy./ Palit K. Kataki New York.: Food Products Press, 2001 - 136p.; 20cm, Phân loại: 338.1 KAT 2001, Tài liệu tham khảo
145	Principles of Contemporary marketing / David L. Kurtz. New York, : Thomson South-Western, 2008. - 655 p. 29 cm. , Phân loại: 338.1 KUR 2008, Tài liệu tham khảo
146	A thesis submitted to the graduate school in partial fulfillment of the requirements for the degree of doctor of philosophy insocial science: Luận án tiến sỹ khoa học nông nghiệp / Nguyễn Phương Lê H. : Chiang Mai University, 2009 - 324 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 338.1 NGL 2009, Từ điển
147	Giáo trình marketing căn bản / Trần Minh Đạo .Chủ biên. H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. - 407 tr. ; 19 cm., Phân loại: 338.1 TRĐ 2009, Giáo trình
148	The cgiar at 31: An independent Meta - Evaluation of the consultative group on international agricultural research Washington: The World Bank, 2004 - 220 Tr. ; 29 cm, Phân loại: 338.1 CGI 2004, Tài liệu tham khảo
149	Agriculture growth for the poor: An Agenda for development Washington, DC, 2005 - 197 p ; 20 cm., Phân loại: 338.1 ARG 2005, Tài liệu tham khảo
150	Agriculture and development / Edited by Gudrun Kochendorfer-Lucius, Boris Pleskovic Washington : The world bank, 2008 - vii, 233 p. ; 27 cm., Phân loại: 338.1 AGR 2008, Tài liệu tham khảo
151	Seeds and synergies : innovation in rural development in China / edited by Song Yiching and Ronnie Vernooy. Ottawa : Practical Action Publishing : International Development Research Centre, 2010. - xviii, 136 p. : 23 cm., Phân loại: 338.1 SOY 2010, Tài liệu tham khảo
152	Silvicultural management of bamboo in the philippines and Australia for shoots and timber; Proceedings of a workshop held in Los Banos, the philippines, 22-23 November 2006 . No.129 /Editor: Davíd J. Midmore Australia : Aciar. ; 2009 - 139 p. ; 24 cm, Phân loại: 338.1 MID 2009, Tài liệu tham khảo

153	Hướng dẫn giám sát và đánh giá đề tài, dự án nghiên cứu và phát triển nông nghiệp = Guideline on monitoring and evaluation of agricultural research and development projects. H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 357 Tr. : 15 x 21 cm., Phân loại: 338.1 HUO 2008, Tài liệu tham khảo
154	Bài giảng Nguyên lý marketing và hệ thống thị trường rau- hoa- quả / Hoàng Ngọc Bích. H. : Đại học nông nghiệp Hà Nội, 2009. - 116 tr. , Phân loại: 338.1 BAI 2009, Tài liệu tham khảo
155	Phương pháp luận nghiên cứu xây dựng quy hoạch phát triển thuỷ sản / Lê Tiêu La (ch.b.), Nguyễn Tiến Hưng, Nguyễn Thanh Hải, Hồ Công Hường... H. : Nông nghiệp, 2010. - 431 Tr. ; 21 cm., Phân loại: 338.1 LEL 2010, Tài liệu tham khảo
156	Agricultural survey methods / Roberto Benedetti; Marco Bee...[et al] United Kingdom : A John Wiley and Sons, Ltd , 2010 - 409 Tr.; 25 cm, Phân loại: 338.102 1 AGR 2010, Tài liệu tham khảo
157	Chương trình đào tạo thạc sỹ: Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp / Đại học Nông nghiệp Hà Nội H. : Hà Nội, 2009 - 58 tr. ; 27cm, Phân loại: 338.107 1 CHU 2009, Tài liệu tham khảo
158	Chương trình đào tạo thạc sỹ: Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh / Đại học Nông nghiệp Hà Nội H. : Hà Nội, 2009 - 117 tr. ; 27cm, Phân loại: 338.107 1 CHU 2009, Tài liệu tham khảo
159	Giáo trình kinh tế phát triển nông thôn./Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội : Thống kê, 2002 - 292 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 338.10711 GIA 2002, Tài liệu tham khảo
160	Principles of agricultural economics: Markets and prices in less developed countries / David Colman, Trevor young UK.: Cambridge, 2002 - x, 323 p. ; 21 cm., Phân loại: 338.109 1724 COL 2002, Tài liệu tham khảo
161	Phát triển bền vững kinh tế hộ nông dân gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh doanh / Lê Trọng H. : Văn hoá Dân tộc, 2003 - 152 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.13 LET 2003, Tài liệu tham khảo
162	Which institutions are critical to sustain long-term growth in Vietnam ./ by: ADB H. : The Asian Development Bank, 2004 - 112 p. ; 30 cm, Phân loại: 338.13 WHI 2004, Tài liệu tham khảo
163	Prudential regulation and supervision for Agricultural finance ./ FAO. Roma : FAO, 2001 - 102 p. 22 cm. , Phân loại: 338.13 FIE 2001, Tài liệu tham khảo
164	Môi trường đầu tư vào nông nghiệp Hà Nội / Trần Hữu Cường (ch.b.), Bùi Thị Nga. H. : Lao động - xã hội, 2010. - 175 Tr. : 21 cm., Phân loại: 338.13 TRC 2010, Tài liệu tham khảo
165	Tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam thành tựu, thách thức và giải pháp / Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia Hà Nội: Hà Nội, 2007 - 383 Tr. ; 29 cm, Phân loại: 338.159 7 TAN 2007, Tài liệu tham khảo

166	Ứng dụng khoa học công nghệ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Sóc Sơn / Nguyễn Đình Chính, Trần Đình Đằng, Nguyễn Đình Long H. : Nông nghiệp, 2005 - 383 Tr. ; 24 cm., Phân loại: 338.16 NGC 2005, Tài liệu tham khảo
167	Những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển nông thôn theo vùng / Trung tâm nghiên cứu - Đào tạo quản trị nông nghiệp và phát triển nông thôn H. : Nông nghiệp, 2004 - 183 Tr. ; 24 cm., Phân loại: 338.16 NHU 2004, Tài liệu tham khảo
168	Phân tích kinh tế trang trại / Bùi Bằng Đoàn. H. : Nông nghiệp, 2009. - 176 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 338.16 BUĐ 2009, Tài liệu tham khảo
169	Phát triển chăn nuôi bền vững trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp / Nguyễn Viết Ly, Lê Văn Liễn, Bùi Văn Chính,... H. : Nông nghiệp, 2007. - 216 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 338.16 PHA 2007, Tài liệu tham khảo
170	Ba mươi trường hợp nghiên cứu về hợp đồng nông sản: Tổng quan phân tích H. : Nông nghiệp, 2007 - 160 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 338.16 BAM 2007, Tài liệu tham khảo
171	Bàn cách làm giàu với nông dân / Nguyễn Minh Phương H. : Tri thức, 2007 - 159 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.16 NGP 2007, Tài liệu tham khảo
172	From Slash-and-Burn to Replanting Green Revolutions in the Indonesian Upländs? / Francois Ruf, Frederic Lancon Washington,D.C. : The World Bank., 2004 - 341 tr..: 30 cm, Phân loại: 338.16 FRO 2004, Tài liệu tham khảo
173	Enhancing agricultural innovation : How to go Beyond the Strengtheing of research Systems. Washington, DC, 2006 - 157 p ; 20 cm., Phân loại: 338.16 ENH 2006, Tài liệu tham khảo
174	Thanh niên làm kinh tế trang trại / Đường Hồng Dật, Bùi Duy Hàn, Phan Thị Nguyệt Minh, Nguyễn Như Thanh H. : Thanh Niên, 2001 - 222 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.16 THA 2001, Tài liệu tham khảo
175	Cơ điện khí hoá nông nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hoá,hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ./ Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn H.: Nông nghiệp, 2001. - 92 tr., 19 cm., Phân loại: 338.161 COĐ 2001, Tài liệu tham khảo
176	Phát triển công nghiệp nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá ./ Hoàng Ngọc Hoà H. : Chính trị quốc gia, 2001 - 246 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.161 HOH 2001, Tài liệu tham khảo
177	2010 trends of animal production in Vietnam : Proceedings of the workshop organised by NIAH and CIRAD-Hanoi, October 24-25, 2002 H. : [s.l.], 2002. - 92 p. ; 27 cm., Phân loại: 338.162 HAI 2002, Tài liệu tham khảo
178	Phương pháp nghiên cứu kinh tế trong nông nghiệp / Lê Thành Nghiệp, Agnes C. Rola H. : Nông nghiệp, 2005 - 80 Tr. ; 24 cm., Phân loại: 338.162 LEN 2005, Tài liệu tham khảo
179	Thiết kế thí nghiệm./ J.J. Claustriaux Hà Nội , 2005 - 121 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.162 CLA 2005, Giáo trình

180	Về chính sách đất nông nghiệp ở nước ta hiện nay: Sách tham khảo / Trần Thị Minh Châu. Chủ biên H. : Chính trị quốc gia, 2007 - 319 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.165 97 TRC 2007, Tài liệu tham khảo
181	Nâng cao chất lượng và giá trị xuất khẩu của điều, chè và cà phê Việt Nam / Lê Doãn Diên H. : Lao động xã hội, 2003 - 247 Tr. ; 20 cm, Phân loại: 338.17 LEĐ 2003, Tài liệu tham khảo
182	Development in the Asian rice economy / M. Sombilla, M. Hossain, B. Hardy. Edited by Philippines : International Rice Research Institute, 2002 - 436 p. : 24 cm., Phân loại: 338.17 DEV 2002, Tài liệu tham khảo
183	Một số chủ trương chính sách mới về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn Hà nội. : Nông nghiệp, 2001 - 335 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.18 MOT 2001, Tài liệu tham khảo
184	Giáo trình phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn. / Ngô Đức Cát, H.: Thống kê, 2001. - 268 Tr. 19 cm., Phân loại: 338.18 NGC 2001, Tài liệu tham khảo
185	Chuyển dịch cơ cấu và xu hướng phát triển cảu kinh tế nông nghiệp Việt nam theo hướng công nghiệp hoá- hiện đại hoá từ thế kỷ XX đến thế kỷ XXI trong "Thời đại kinh tế tri thức" / Quốc Sử Hà Nội : Thống kê , 2001 - 382Tr.; 24cm, Phân loại: 338.18 LES 2001, Tài liệu tham khảo
186	Resource management in the Ca River Basin= Policies, people, and poverty ./ Trần Đức Viên :[Kn] National Political publishing house, 2001 - 136 p.; 30cm, Phân loại: 338.18 RES 2001, Tài liệu tham khảo
187	Một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn / Đặng Kim Sơn , H. : Thống kê, 2002. - 143 Tr. ; 25 cm., Phân loại: 338.18 ĐAS 2002, Tài liệu tham khảo
188	Lựa chọn chính sách sử dụng chăn nuôi nhằm thúc đẩy tăng trưởng và đa dạng nguồn thu nhập vùng nông thôn Việt Nam, Tập 1. H. : Nông nghiệp, 2002. - 294 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.18 LUA 2002/1, Tài liệu tham khảo
189	Lựa chọn chính sách sử dụng chăn nuôi nhằm thúc đẩy tăng trưởng và đa dạng nguồn thu nhập vùng nông thôn Việt Nam. Tập 2,Trung tâm Thông tin Nông nghiệp và PTNT H. : Nông nghiệp, 2002 - 279 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.18 LUA 2002/2, Tài liệu tham khảo
190	Kết quả nghiên cứu các đề án VNRP . Tóm tắt báo cáo khoa học / Tập 3 :Chương trình nghiên cứu Việt nam-Hà lan. H. : Nông nghiệp, 2002 - 340 Tr. ; 27cm., Phân loại: 338.18 KET 2002/3, Tài liệu tham khảo
191	Nghiên cứu nhu cầu nông dân / Dự án VIE H. : Thống kê, 2003 - 204 Tr. ; 30 cm, Phân loại: 338.18 NGH 2003, Tài liệu tham khảo
192	Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi giai đoạn 1990 - 2002 / Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn H. : Nông nghiệp, 2004 - 351 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.18 CHI 2003, Tài liệu tham khảo
193	Pháp luật về kinh tế trang trại / Đinh Thị Mai Phương, Chủ biên H. : Tư pháp, 2005 - 243 Tr. ; 19 cm., Phân loại: 338.18 ĐIP 2005, Tài liệu tham khảo

194	Góp phần phát triển bền vững nông thôn Việt Nam / Nguyễn Xuân Thảo H. : Chính trị quốc gia, 2004 - 785 Tr. ; 24 cm., Phân loại: 338.18 NGT 2004, Tài liệu tham khảo
195	Ma trận phân tích chính sách ứng dụng cho ngành lâm nghiệp / Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1 H. : Nông nghiệp, 2002 - 120 tr.; 25 cm., Phân loại: 338.18 MAT 2002, Tài liệu tham khảo
196	Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp / Phạm Thị Minh Nguyệt. H. : Nông nghiệp, 2006. - 117 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.18 PHN 2006, Giáo trình
197	Chính sách nông nghiệp: Dịch từ nguyên bản tiếng pháp / Jean - francois Sneessens Hà Nội , 2004 - 65Tr.; 27 cm, Phân loại: 338.18 JEA 2004, Giáo trình
198	Phát triển nông thôn bền vững chính sách đất đai và sinh kế= Sustainable rural development land policies and livelihoods: working papers 2004-2007 / Sustainable rural development in Vietnam H. : Nông nghiệp, 2008 - 252 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 338.18 PHA 2008, Tài liệu tham khảo
199	Giáo trình chính sách nông nghiệp / Phạm Vân Đình, Dương Văn Hiểu, Nguyễn Phượng Lê. H. : Nông nghiệp, 2009. - 108 Tr. ; 27 cm., Phân loại: 338.18 GIA 2009, Giáo trình
200	Đổi mới Lâm trường Quốc doanh tại Việt Nam: Đánh giá khung chính sách và thực hiện Nghị định 200 H. : Hà Nội, 2005 - 35 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 338.18 ĐOI 2005, Tài liệu tham khảo
201	Giáo trình quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn: Đào tạo Đại học Hành chính H. : Khoa học và kỹ thuật, 2010 - 107 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 338.18 GIO 2010, Tài liệu tham khảo
202	Tấn công vào nghèo đói vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Phạm Bảo Dương TS. H. : Nông nghiệp , 2010 - 168 Tr. ; 19cm, Phân loại: 338.18 PHD 2010, Tài liệu tham khảo
203	Giáo trình chính sách nông nghiệp: Dùng cho sinh viên ngành kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Phát triển nông thôn và khuyến nông / Phạm Vân ĐÌnh, Chủ biên H. : Nông nghiệp, 2005 - 101 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 338.180 711 PHĐ 2005, Tài liệu tham khảo
204	Policy reform and adjustment in the agricultural sectors of developed countries / David Blandford, Berkeley Hill. Edited by Wallingford, UK ; Cambridge, MA : CABI North American office, 2006 - vi, 279 p. : 20 cm., Phân loại: 338.180 917 POL 2006, Tài liệu tham khảo
205	Việt nam gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và ngành Nông nghiệp, các dự đoán tới năm 2020 / Roland David H. : Nông nghiệp, 2003 - 104 Tr. ; 27 cm, Phân loại: 338.181 ROL 2003, Tài liệu tham khảo
206	Chính sách khoa học kỹ thuật nông nghiệp của Trung Quốc đến năm 2010 / Nguyễn Quang Thọ, biên dịch H. : Nông nghiệp, 2004 - 305 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.181 CHI 2004, Tài liệu tham khảo

207	Sự hợp tác và cộng đồng ở nông thôn Thái Lan / Shin Ichi Shigetomi H. : Kinh tế quốc dân, 2007 - 214 Tr. ; 19cm, Phân loại: 338.181 SHI 2007, Tài liệu tham khảo
208	Global development of organic agriculture challenges and prospects / Niels Halberg, Hugo Fjelsted Alroe. Edited by. Walingford Oxon OX10 8DE UK : Cabi publishing, 2006. - 377 p. ; 24 cm., Phân loại: 338.181 GLO 2006, Tài liệu tham khảo
209	Chính sách của nhà nước đối với nông dân trong điều kiện thực hiện các cam kết của WTO: Sách chuyên khảo / Nguyễn Cúc. PGS. TS; Hoàng Văn Hoan. TS H. : Khoa học và kỹ thuật, 2010 - 463 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 338.181 CHI 2010, Tài liệu tham khảo
210	Cơ sở cho phát triển nông thôn theo vùng ở Việt Nam H. : AIDA, Ayuda, Intercambio y Dessarollo, 2007 - 446 Tr. ; 20,5 cm., Phân loại: 338.185 97 COS 2007, Tài liệu tham khảo
211	Bases for territory - based rural development in vietnam H. : Red river delta, 2007 - 420 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 338.185 97 BAS 2007, Tài liệu tham khảo
212	Agricultural and food policy / Ronald D. Knutson, JB Penn, Barry L. Flinchaugh, Joe L. Outlaw. Upeper Saddle River: New Jersey : Pearson, Prentice Hall, 2007. - xiv, 188 p. : ; 29 cm., Phân loại: 338.1873 KNU 2007, Tài liệu tham khảo
213	Thực phẩm dự trữ: Một hệ sinh thái riêng : Dịch từ nguyên bản tiếng pháp . Hợp tác Đại học(CUI) và trường Đại học Nông nghiệp 1 . / Eric Haubruge, Charles Gaspar Hà Nội ; [s.n], 2001 - , Phân loại: 338.19 HAU 2001, Tài liệu tham khảo
214	Thương mại hoá và phân phối các sản phẩm nông nghiệp= Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Hợp tác giữa Đại học Louvain(Bỉ) và trường Đại học nông nghiệp 1 ./ Armand Thonnon Hà Nội : ĐHNN1 2001 - 210 Tr., , Phân loại: 338.19 ARM 2001, Tài liệu tham khảo
215	Thương mại hoá và phân phối các sản phẩm nông nghiệp: Dịch từ nguyên bản tiếng pháp ./ Thonon Armand Hà nội : [K.nxb]., 2001. - 150 Tr.; 30 cm +, Phân loại: 338.19 ARM 2001, Tài liệu tham khảo
216	Hỏi đáp chuyển dịch cơ cấu kinh tế / Trần Xuân Kiên, H.: Thanh niên, 2002 - 93 Tr.; 19 cm, Phân loại: 338.19 TRK 2002, Từ điển
217	Hỏi đáp chuyển dịch cơ cấu kinh tế ./ Trần Xuân Kiên H. : Thanh niên, 2002 - 93 Tr. ; 19 cm, Phân loại: 338.19 TRK 2002, Từ điển
218	Prospects for food security and agricultural sustainability in developing regions : new roles of international collaborative research : proceedings of the 10th JIRCAS international symposium / Edited by Satoru Miyata... Tsukuba : JIRCAS, 2004 - 196 Tr. ; 30 cm., Phân loại: 338.19 PRO 2004, Tài liệu tham khảo
219	Worldwide regulation for mycotoxins in food and feed in 2003 ./ FAO Rome : FAO, 2004 - 165 p. ; 30cm, Phân loại: 338.19 WOR 2004, Tài liệu tham khảo

220	Handbook for defining and setting up a food security information and early warning system (FSIEWS)../ FAO Rome : Food and Agriculture Organization of the United Nations, 2001. - viii, 128 p. : 30 cm., Phân loại: 338.19 HAN 2001, Tài liệu tham khảo
221	Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến sản xuất, chế biến và tiêu thụ một số nông sản ở Việt Nam: qua nghiên cứu trường hợp chè, cà phê và điều H. : Lý luận chính trị, 2006 - 237 Tr. ; 24 cm, Phân loại: 338.19 TAC 2006, Tài liệu tham khảo
222	Enabling development food assistance in south asia England: Oxford, 2001 - 275 Tr. ; 21 cm, Phân loại: 338.19 ENA 2001, Tài liệu tham khảo
223	Thị trường khoai tây ở Việt nam: Sách nghiên cứu chuyên khảo với sự hỗ trợ của dự án thúc đẩy sản xuất khoai tây ở Việt nam(PN: 97.2191.1-001.00) do Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức(GTZ) tài trợ /Đỗ Kim Chung H.: Văn hoá Thông tin, 2003 - 122 tr. ; 29 cm., Phân loại: 338.195 97 ĐOC 2003, Tài liệu tham khảo
224	Research on potato markets in Vietnam : For the project promotion of potato production in Vietnam (PN:97.2191.1-001.00) / Do Kim Chung H. : Vietnamese-German promotion of potato production, 2003. - xviii, 117 p. ; 27 cm., Phân loại: 338.195 97 DOC 2003, Tài liệu tham khảo
225	Potato markets in Viet nam : Promotion of potato production (VGPPP) / Do Kim Chung H.: Thanh Hóa, 2006 - 128 tr. ; 29 cm., Phân loại: 338.195 97 DOC 2006, Tài liệu tham khảo